

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML23B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02072** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Giáo dục Chính trị**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2355202054006	Quách Trường	An	13/09/2008			5	6.0				0.0	0.0	2.3
2	2355202054007	Nguyễn Tuấn	Duy	15/07/2008			9	8.0				8.0		8.1
3	2355202054008	Lâm Thành	Đạt	10/06/2008			9.5	7.6				8.0		8.1
4	2355202054009	Quang Hải	Đăng	30/08/2008			6.5	7.6				7.0		7.1
5	2355202054010	Trần Toàn	Đăng	20/10/2007			7.5	7.6				7.5		7.5
6	2355202054012	Nguyễn Minh	Hiếu	09/04/2008			5.5	7.6				8.8		8.0
7	2355202054013	Nguyễn Văn Trung	Hiếu	09/04/2008			6	7.6				5.3		6.0
8	2355202054015	Nguyễn Nhật	Khánh	08/01/2008			10	8.8				7.8		8.4
9	2355202054016	Trần Anh	Khoa	09/08/2008			4	8.0				5.8		6.1
10	2355202054017	Đoàn Chiu Giang	Kiệt	19/11/2008			8	8.4				7.5		7.8
11	2355202054019	Trần Trương Bảo	Long	24/12/2008			6	8.4				7.3		7.4
12	2355202054020	Trần Văn	Luân	01/03/2008			6	8.8				7.0		7.3
13	2355202054023	Nguyễn Hữu	Phúc	16/03/2008			9	8.4				8.3		8.4
14	2355202054024	Trịnh Vinh	Quang	18/11/2008			9	6.8				7.3		7.4
15	2355202054026	Nguyễn Hồng	Quân	05/04/2007			6	6.4				0.0	0.0	2.5
16	2355202054027	Lê Văn	Quý	25/01/2008			7	6.8				8.3		7.7
17	2355202054029	Đặng Lê Thế	Sang	28/03/2008			10	10.0				9.5		9.7
18	2355202054030	Đoàn Minh	Sáng	21/04/2007			9	7.2				7.5		7.6
19	2355202054031	Trần Tín	Sử	17/11/2008			10	8.8				8.3		8.7
20	2355202054032	Nguyễn Phát	Tài	21/06/2007			8	7.6				8.0		7.9
21	2355202054034	Nguyễn Quốc	Thái	05/09/2008			6.5	8.0				7.3		7.4
22	2355202054035	Nguyễn Quốc	Thái	29/06/2008			8	8.8				7.5		7.9
23	2355202054036	Phùng Thanh	Thái	14/12/2008			6.5	8.4				6.8		7.2
24	2355202054037	Trần Quốc	Thái	02/08/2008			5.5	8.0				6.5		6.8
25	2355202054038	Bùi Tuấn	Thanh	15/01/2008			8	7.6				7.8		7.8
26	2355202054039	Ngô Hồ Phú	Thiện	12/11/2008			8	8.0				7.8		7.9

Châu Đốc, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Thị Lan Nhi